

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 / 3 / 2019

V/v ly hôn giữa chị N và anh N.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nghiêm Hoài Anh.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Phạm Thị Nga và bà Ngô Thị Như Hoa
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ninh Viết Tùng – Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 262/2018/ TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc: ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thị Linh N.** Sinh năm 1990.
Nơi cư trú: Số 50, Phố Bưởi, xã Hạ Bì, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.
- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Kim N.** Sinh năm 1982.
Nơi cư trú: Tổ 4, phường Hữu Nghị, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
Chị N có mặt, anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Kim N kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại tổ 4, phường Hữu Nghị, thành phố

Hòa Bình. Quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, mâu thuẫn chỉ nảy sinh từ khoảng tháng 8 năm 2013, nguyên nhân do anh N ham chơi dẫn đến nợ nần, vợ chồng xảy ra cãi cọ. Chị N và gia đình đã khuyên bảo nhưng anh N vẫn không thay đổi. Từ tháng 8 năm 2016 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm tới ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị N làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn N Linh, sinh ngày 06/12/2012, hiện đang ở cùng chị N. Khi ly hôn, chị N xin nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh N nhưng anh N thường xuyên không có mặt tại địa phương, mặc dù anh N có biết việc Tòa án triệu tập nhưng không có mặt để giải quyết vụ án. Chị N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải lí do vợ chồng đã không còn tình cảm, do đó vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, đại diện tổ dân phố số 4, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình và người nhà anh N đều khẳng định: Anh N cư trú tại địa phương, do công việc làm ăn nên thường vắng nhà, thỉnh thoảng vẫn về nhà tại tổ 4, phường Hữu Nghị; vợ chồng chị N, anh N có nhiều mâu thuẫn, cãi cọ trong cuộc sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 tới nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm tới ai. Nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, anh N ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho chị N được ly hôn anh N; giao cháu Nguyễn N Linh, sinh ngày 06/12/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Linh trưởng thành. Anh N không phải đóng góp nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Bùi Thị Linh N khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh Nguyễn Kim N, theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Quá trình tố tụng, anh N đã được tổng đạt hợp lệ tuy nhiên không có mặt để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Do vụ án có tình tiết phức tạp nên Tòa án đã gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh N kết hôn với nhau, có đăng ký tại UBND phường Hữu Nghị, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống đã nảy sinh mâu thuẫn về kinh tế do anh N ham chơi cờ bạc dẫn tới nợ nần, vợ chồng cãi cọ nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2016 đến nay, không quan tâm tới nhau. Xét thấy: giữa chị N và anh N đã không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn N Linh, sinh ngày 06/12/2012. Xét thấy: Chị N có nguyện vọng xin được nuôi con, cháu Linh hiện đang sống cùng mẹ, anh N thường xuyên không có mặt tại địa phương, chị N có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu Linh cần giao cháu Linh cho chị N nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N không yêu cầu anh N đóng góp nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có tài sản chung và nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Linh N được ly hôn anh Nguyễn Kim N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn N Linh, sinh ngày 06/12/2012 cho chị Bùi Thị Linh N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Linh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0005368 ngày 04/9/2018 nay được đối trừ.

Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND Tp Hòa Bình
- UBND phường Hữu Nghị
- Lưu Hồ sơ

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Hoài Anh